TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CAI LẬY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2021/HSST
Ngày 23/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAI LẬY, TỈNH TIỀN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hà Văn Phúc.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Thanh;

2. Ông Dương Trần Trọng Quang;

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Mỹ Nhanh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2021/HSST ngày 08 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Đỗ Hoàng K, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh ngày 23/11/1971; Nơi sinh: thành phố C, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: số 100/81, khóm 3, phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: tài xế; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): không; Trình độ học vấn: lớp 9/12;

* Quan hệ gia đình: Cha: Đỗ Văn H, sinh năm 1930 (đã chết); Mẹ: Lý Thị B, sinh năm: 1937, nghề nghiệp: mua bán. Cùng địa chỉ: khóm C 1, phường V, thành phố C, tỉnh An Giang; Anh, chị, em ruột có ba người, bị cáo là con nhỏ nhất trong gia đình; Vợ: Huỳnh Thị Bích T, sinh năm 1970, nghề nghiệp: mua bán, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo; Bị cáo không có con;

* Tiền án, tiền sự: không;

- Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại

điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (bị cáo có mặt).

- *Người bị hại:*

1. Anh Trần Văn N, sinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (xin vắng mặt).

2. Ông Võ Văn V, sinh năm 1960. Địa chỉ: Ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

3. Chị Võ Thị Bích L, sinh năm 1991 (đã chết). Đại diện hợp pháp của bị hại: Võ Thị Bích L là anh Trần Văn Nsinh năm 1987. Địa chỉ: Ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang (chồng của chị L – xin vắng mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Mã Thanh H, sinh năm 1971. Địa chỉ: số 86 N, khóm 1, Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng (có mặt).

2. Anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1978. Địa chỉ: Ấp H, xã C, huyện T, tỉnh An Giang (vắng mặt).

3. Anh Trịnh Thái Bảo, sinh năm 1986. Địa chỉ: Số 329/58 Đ, phường 4, quận 3, TP. Hồ Chí Minh (vắng mặt).

4. Ông Nguyễn Công T, sinh năm 1969. Địa chỉ: Số 5/7 Nguyễn Văn Thoại, khóm C, Phường P, thành phố C, tỉnh An Giang (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Huỳnh Thị T, sinh năm 1973. Địa chỉ: Khóm W, phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

2. Anh Bùi Văn M, sinh năm 1978. Địa chỉ: Khóm W, phường V, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

* Vật chứng cần đem ra xem xét tại phiên tòa: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo có giấy phép lái xe hạng E, do Sở giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 20/06/2017. Khoảng 04 giờ 10 phút ngày 10/4/2020, bị cáo điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-058.46 lưu thông trên quốc lộ 1 hướng từ M đến T. Khi đến đoạn km 2001 + 800 thuộc ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, nơi đây có đoạn mở của dãy phân cách cứng cho các phương tiện tham gia giao thông qua đường, có biển báo hiệu giao nhau với đường chính và trụ đèn tín hiệu màu vàng. Lúc này, bị cáo phát hiện anh Trần Văn N, sinh năm 1987, nơi cư trú: ấp T, xã H, thị xã C, tỉnh Tiền Giang điều khiển xe ba bánh chở chị Võ

Thị Bích L, sinh năm 1991 ngụ cùng địa chỉ đang đậu tại đoạn mở của dãy phân cách để qua lộ, do thiếu quan sát, không giảm tốc độ nên đã đụng vào xe ba bánh của anh N, đẩy sang làn đường phía ngược chiều, do bất ngờ nên xe ô tô tải biển số 67L-8191 do anh Nguyễn Hồng Đ, sinh năm 1978, ngụ ấp H, xã C, huyện T, tỉnh An Giang điều khiển lưu thông trên làn đường chiều ngược lại đụng vào xe ba bánh của anh N, hậu quả chị L bị chấn thương nặng và tử vong. Sau khi xe ô tô tải biển số 83C-058.46 đụng vào xe ba bánh, thì xe phanh xe một đoạn dài và đụng vào hàng rào nhà của anh Võ Văn V, sinh năm 1960, ngụ ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Theo sơ đồ và biên bản khám nghiệm hiện trường tai nạn giao thông đường bộ của Công an huyện Cai Lậy, xác định nơi xảy ra tai nạn: trên quốc lộ 1 hướng từ M đến T tại đoạn km 2001 + 800 thuộc ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang. Mặt đường làm bằng pê tông nhựa, chiều rộng là 9m20, có đoạn mở ở dãy phân cách cứng, đoạn mở có chiều dài là 24m10, có vạch đứt quản ở giữa để phân chia làn đường xe chạy, có gắn biển báo giao nhau với đường chính, có đèn tín hiệu giao thông hoạt động bình thường. Chọn hướng M đến T làm hướng chuẩn, chọn mép đường nhựa bên phải so với hướng chuẩn làm mép chuẩn. Xe ô tô tải biển số 83C-058.46 lưu thông hướng từ M đến T, khi đến đoạn mở của dãy phân cách, bị cáo không quan sát phía trước, không giảm tốc độ để nhường cho phương tiện qua đường, nên đã đụng vào xe ba bánh biển số 61L7-0917 do anh Trần Văn N điều khiển có chở chị Võ Thị Bích L đang dừng tại đoạn mở của dãy phân cách cứng, điểm đụng giữa xe ô tô biển số 83C-058.46 với xe ba bánh biển số 61L7-0917 có chiều dài là 0m50, chiều rộng là 0m50, có tâm cách mép chuẩn là 7m60. Sau khi bị xe ô tô tải biển số 83C-058.46 đụng vào phía sau thì xe ba bánh biển số 61L7-0917 dịch chuyển sang hướng chiều đường ngược lại và bị xe ô tô tải biển số 67L-8191 đụng vào, điểm đụng giữa xe ba bánh biển số 61L7-0917 với xe ô tô biển số 67L-8191 có chiều dài là 0m50, chiều rộng là 0m50, có tâm cách mép chuẩn là 12 mét. Vị trí xe ba bánh 61L7-0917 dừng lại trên mặt đường nhựa, đầu xe hướng sang mép đường nhựa bên trái hơi chếch về M có trực trước cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 19m, đuôi xe hướng sang mép chuẩn chếch về T có trục sau bên trái cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 16m90. Vị trí của xe 67l-8191 dừng trên mặt đường nhựa. Đầu xe hướng về Mcó trục trước bên trái cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 15m90, đuôi xe hướng về T có trục sau bên trái cách vào mép chuẩn đường thẳng vuông góc là 15m90. Sau khi đụng vào xe ba bánh thì xe ô tô tải biển số 83C-058.46 phanh gấp để lại trên mặt đường nhựa và lề đất 02 vết phanh, cụ thể: Vết phanh của lốp xe phía sau bên phải liên tục có chiều dài 48m. Đầu vết phanh hướng về M hơi chếch sang mép đường nhựa bên trái và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 4m20, cuối vết

phanh hướng về T hơi chếch ra xa mép chuẩn trùng với lốp xe phía sau bên phải của xe ô tô 83C-058.46 và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 3m50. Vết phanh của lốp xe phía sau bên trái liên tục có chiều dài 48m30. Đầu vết phanh hướng về M hơi chếch sang mép đường nhựa bên trái và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 5m90, cuối vết phanh hướng về T hơi chếch ra xa mép chuẩn trùng với lốp xe phía sau bên trái của xe ô tô 83C-058.46 và cách vào mép chuẩn theo đường thẳng vuông góc là 1m80. Sau đó, xe ô tô 83C-058.46 đụng vào hàng rào của nhà ông Võ Văn V rồi dừng lại. Ngoài ra, còn ghi nhận vết màu đỏ nghi là máu của nạn nhân.

Kết quả khám phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông của Công an huyện Cai Lậy xác định:

- Xe ô tô biển số 83C-058.46 có các dấu vết sau:

+ Kính chắn gió phía trước bị rạng nứt có kích thước (140 x 80) cm;

+ Ốp nối giữa ga lăng và cửa xe bên phải bằng nhựa bị gãy có kích thước (25 x 20) cm;

+ Nắp capo trước bằng nhựa bị vỡ có kích thước (6,5 x 4,5) cm;

+ Ốp nối giữa ga lăng và cửa xe bên trái bằng nhựa bị bể có kích thước (80 x 40) cm;

+ Nắp chụp nóc xe bằng nhựa màu trắng bị gãy có kích thước (30 x 25) cm;

+ Kính chiếu hậu bên trái phần nhựa bị nứt có kích thước (30 x 5) cm;

+ Hệ thống đèn chiếu sáng và đèn báo rẽ bên trái bị bể rời khỏi xe và thụng móp khung bắt hệ thống đèn có chiều hướng từ ngoài vào trong;

+ Thanh đứng bên trái phía trước của khung sườn capin bằng kim loại phủ sơn màu trắng bị cong có chiều hướng từ trái sang phải từ trước về sau có kích thước (47 x 26) cm;

+ Cửa xe bên trái bằng kim loại phủ sơn màu trắng bị thụng móp có kích thước (108 x 73) cm;

+ Phần kính của xe bị vỡ hoàn toàn;

+ Hệ thống đè chắn bùn và gát chân lên xuống bên trái bị cong có chiều hướng từ trái sang phải, từ trước về sau;

+ Cảng trước bằng nhựa màu trắng bị bể hoàn toàn rời khỏi xe thu được hai mảnh vỡ của cảng trước bên trái trên nền có để lại vết sơn màu xanh phù hợp với màu sơn của xe 61L7-0917 có kích thước (13 x 7) cm và (24 x 20) cm;

+ Khung cảng trước bằng kim loại bị cong vênh hoàn toàn còn dính lại trên khung xe.

- Xe ba bánh 61L7-0917 có các dấu vết sau:

+ Bộ phận giảm sốc bên phải bằng kim loại bị cong từ phải sang trái từ trước về sau;

+ Bộ phận giảm sốc bên trái bằng kim loại bị cong từ phải sang trái từ trước về sau;

+ Óp bảo vệ đèn chiếu sáng phía trước bằng nhựa bị nứt có kích thước (5 x 3,5) cm;

+ Hộp đồng hồ kilomet bị bể rời khỏi xe dính lại dây điện;

+ Càng tay lái bên phải bằng kim loại bị cong vênh có chiều hướng từ pH sang trái từ sau về trước;

+ Móc khóa thùng xe bên phải phía trước bằng kim loại có dấu vết bột màu trắng phù hợp với vết tróc sơn có kích thước (5 x 3,5) cm để lại trên cửa bên phải của xe ô tô 67L-8191;

+ Khung cơi thùng xe bên phải bằng kim loại có bám sơn màu xanh không liên tục có kích thước (70 x 33) cm phù hợp với màu sơn của xe ô tô 67L-8191;

+ Nắp thùng xe bên phải bằng kim loại phủ sơn màu xanh bị thụng móp, trầy sướt, rách: vết thụng móp có kích thước (130 x 35) cm, vết trầy sướt tróc sơn có kích thước (20 x 11) cm, vết trượt có vết bột trắng có kích thước (128 x 10) cm, vết rách và thụng móp: vết thụng móp có kích thước (25 x 5)cm, vết bị rách có chiều hướng từ ngoài vào trong có kích thước (3,5 x 4) cm phù hợp với vị trí của móc xe phía trước của xe ô tô 67L-8191;

+ Nắp thùng xe phía sau bằng kim loại phủ sơn màu xanh phía bên pH bị thụng móp có kích thước (35 x 30) cm trên nền có để lại vết trầy sướt, tróc sơn có kích thước (24 x 18) cm có thu mẫu sơn bị tróc được niêm phong và có chữ ký của những người tham khám nghiệm xe 61L7-0917;

+ Thanh đứng phía sau của nắp thùng xe bên phải bằng kim loại phủ sơn màu xanh phần dưới có để lại vết sơn màu đỏ trắng có kích thước (7 x 1) cm phù hợp với màu sơn của xe ô tô 83C-058.46;

+ Chốt khóa bên phải của nắp thùng xe phía sau có để lại vết sơn màu đỏ trắng có kích thước (3 x 1) cm phù hợp với màu sơn của xe ô tô 83C-058.46;

+ Chốt cố định bên phải của nắp thùng xe phía sau và sàn thùng xe bằng kim loại có để lại vết sơn màu đỏ trắng có kích thước (6 x 1,5) cm phù hợp với màu sơn của xe ô tô 83C-058.46;

+ Dè chắn bùn bên phải của thùng xe bằng kim loại màu trắng bị thụng móp chiều hướng từ ngoài vào trong từ trước về sau;

+ Miếng nối giữa dè chắn bùn và khung xe bằng kim loại bị gãy rời khỏi xe;

+ Trên nền của dè chắn bùn bên phải của thùng xe có vết sơn màu xanh và vết mất bụi có kích thước (40 x 6) cm;

+ Thanh kết nối bên phải giữa thùng xe và khung xe bằng kim loại bị gãy mối hàn rời khỏi vị trí ban đầu. Trên thanh có vết trầy sướt bám sơn màu xanh có kích thước (125 x 4) cm;

+ Các mối hàn kết nối khung xe với thùng xe bằng kim loại bị gãy làm cho xe bị lệch khỏi vị trí ban đầu;

+ Thanh kết nối giữa cần thắng và cùm thắng bằng kim loại bị cong vênh chiều hướng từ dưới lên trên từ ngoài vào trong;

+ Đầu phía sau của nhíp xe bên phải bằng kim loại nối với khung xe bị gãy và lệch khỏi vị trí ban đầu.

- Xe ô tô biển số 67L-8191 có các dấu vết sau:

+ Hệ thống đèn báo rẽ bên phải phía trước bị bể rời khỏi xe;

+ Óp bảo vệ hệ thống đèn báo rẽ bên phải phía trước phần phía dưới bằng nhựa bị bể trên nền có vết sơn màu xanh có kích thước (24 x 12) cm phù hợp với màu sơn của xe 61L7-0917;

+ Cảng trước bằng kim loại phủ sơn màu xanh bị rách và cong vênh có kích thước (130 x 44) cm;

+ Móc kéo xe phía trước bằng kim loại có vết bám sơn màu xanh có kích thước (10 x 4) cm và cách mặt đất là 65 cm;

+ Nắp capo phía trước bằng kim loại phủ sơn màu xanh và nắp ga lăng bằng nhựa trên bề mặt có bám sơn màu xanh có kích thước (60 x 57) cm phù hợp với màu sơn của xe 61L7-0917, tại vị trí có vết sơn cao nhất cách mặt đất là 160cm, trên nắp capo bằng kim loại phủ sơn màu xanh có dấu thụng móp có kích thước (22 x 10) cm phù hợp với thanh đứng của khung cơi thùng bên phải bằng kim loại của xe 61L7-0917;

+ Cánh cửa bên phải bằng kim loại phủ sơn màu xanh phía dưới có nhiều vết tróc sơn;

+ Vết tróc sơn có kích thước (5 x 3,5) cm để lộ kim loại trên nền có vết mài mòn có kích thước (3 x 1) cm phù hợp với móc khóa thùng xe bên phải phía trước bằng kim loại của xe 61L7-0917;

+ Vết tróc sơn có kích thước (25 x 1) cm;

+ Vết tróc sơn có kích thước (15 x 12) cm vết đã cũ, trên nền tróc sơn để lộ kim loại có vết bám sơn màu xanh phù hợp với màu sơn của xe 61L7-0917 có kích thước (3 x 3) cm;

+ Vết tróc sơn có kích thước (6,5 x 4,5) cm;

+ Trên vùng của nhiều vết tróc sơn có để lại vết trầy sướt thụng móp có kích thước (34,5 x 16) cm;

Lỗi trong vụ tai nạn là do Đỗ Hoàng K không quan sát, không giảm tốc độ, không chấp hành biển báo hiệu đường bộ khi đến đoạn đường giao nhau, theo quy định tại khoản 1 điều 9 và điểm c khoản 3 Điều 10 của Luật giao thông đường bộ. Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Theo bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 51/PY-PC09 ngày 22/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, xác định: Võ Thị Bích L tử vong do đa chấn thương; Nứt xương nền sọ; Tụ máu dưới màng cứng; Tụ máu dưới nhện do tai nạn giao thông.

- Vật chứng thu giữ:

+ Một xe ô tô biển số 67L-8191 một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67L-8191, một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường biển số 67L-8191,

+ Một xe ô tô biển số 83C-058.46, một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 83C-058.46, một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 83C-058.46

+ Một xe ba bánh biển số 61L7-0917, một giấy chứng minh nhân dân tên Trần Văn Nam, một giấy chứng nhận đăng ký xe ba bánh biển số 61L7-0917;

+ Một giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Hồng Đ hạng C, giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Hồng Đ;

+ Một giấy phép lái xe mang tên Đỗ Hoàng K hạng E, giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Hoàng K;

+ Một gói niêm phong thu mẫu sơn trên xe ba bánh biển số 67L-0917.

+ Hai mảnh vỡ của cảng trước bên trái của xe ô tô tải biển số 83C-058.46.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về Kết luận giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKSCL ngày 04 tháng 02 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang đã truy tố về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự xử phạt bị cáo từ 1 năm đến 1 năm 6 tháng tù.

- Về vật chứng:

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy đã trao trả lại cho:

+ Nguyễn Công T một xe ô tô biển số 67L-8191, một giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 67L-8191, một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường biển số 67L-8191;

+ Mã Thanh H một xe ô tô biển số 83C-058.46, một giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô biển số 83C-058.46, một giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe ô tô biển số 83C-058.46;

+ Nguyễn Hồng Đ một giấy phép lái xe hạng C, giấy chứng minh nhân dân;

+ Trần Văn N một xe ba bánh biển số 61L7-0917, một giấy chứng minh nhân dân, một giấy chứng nhận đăng ký xe ba bánh biển số 61L7 - 0917.

Là phù hợp nên đề nghị chấp nhận.

Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Hoàng K do không liên quan đến hành vi phạm tội. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong thu mẫu sơn trên xe ba bánh biển số 67L-0917 và 01 gói niêm phong thu hai mảnh vỡ của cảng trước bên trái của xe ô tô tải biển số 83C-058.46 không có giá trị sử dụng và chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại.

- Về trách nhiệm dân sự:

Đại diện bị hại đã nhận tiền bồi thường chi phí mai táng và tổn thất tinh thần số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Bị hại Võ Văn V đã nhận tiền bồi thường chi phí sửa chữa hư hỏng hàng rào và cây xanh số tiền 26.200.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm ngàn đồng). Bị hại Trần Văn N đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Mã Thanh H, Nguyễn Hồng Đ, Trịnh Thái B, Nguyễn Công T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với anh Trần Văn N, sau khi bị tai nạn giao thông chỉ bị thương tích nhẹ, anh N không yêu cầu bồi thường gì nên không xem xét.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy bị hại Trần Văn N, Võ Văn V, đại diện hợp pháp bị hại Võ Thị Bích L. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thanh H, Nguyễn Hồng Đ, Trịnh Thái B, Nguyễn Công T. Người làm chứng Huỳnh Thị T, Bùi Văn M vắng mặt nhưng đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định pháp luật.

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện khoảng 04 giờ 10 phút ngày 10/4/2020 bị cáo có hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 83C-058.46 tham gia lưu thông đường bộ trên quốc lộ 1A, theo hướng hướng từ M đến T. Khi đến đoạn km 2001 + 800 thuộc ấp 6, xã P, huyện C, tỉnh Tiền Giang, do bị cáo thiếu quan sát, không giảm tốc độ, không chấp hành hệ thống báo hiệu đường bộ khi đến đường giao nhau theo quy định tại khoản 1 Điều 9 và điểm c khoản 3 Điều 10 của Luật giao thông đường bộ, đã để ô tô tải biển số 83C-058.46 đụng vào xe ba bánh do anh Trần Văn N điều khiển chở chị Võ Thị Bích L, hậu quả làm chị L tử vong nên đã đủ cơ sở để cho Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm các quy định về trật tự an toàn xã hội, xâm hại trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người khác, gây tâm lí hoang mang, lo sợ cho người tham gia giao thông. Hậu quả của loại tội phạm này là vô cùng to lớn, chẳn những gây ra thiệt hại về vật chất mà còn gây ra thiệt hại mất mát về sức khỏe và con người. Có những trường hợp nạn nhân phải sống đời sống thực vật, mất sức lao động, tạo ra gánh nặng cho người thân và xã hội. Không chỉ gây đau thương mất mát cho gia đình nạn nhân mà còn cho cả chính bị cáo và gia đình bị cáo nên hành vi này cần phải được xử lý nghiêm khắc để răn đe phòng chống tội phạm chung cho toàn xã hội.

[4] Về tính chất, mức độ, phương tiện, thủ đoạn phạm tội do nguyên nhân khách quan, thiếu quan sát, không tuân thủ Luật giao thông khi tham gia giao thông đường bộ.

[3] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả và thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo là lao động chính trong gia đình, có nơi cư trú rõ ràng, có mẹ già hơn 90 tuổi không ai chăm sóc, được gia đình bị hại bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt nên xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện bị hại, bị hại đã nhận tiền bồi thường thiệt hại. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản, các giấy tờ liên quan và không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã trao trả lại các vật chứng của vụ án cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp quy định của pháp luật nên chấp nhận. Áp dụng điểm c khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo 01 giấy phép lái xe hạng E và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Hoàng K. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong thu mẫu sơn trên xe ba bánh biển số 67L-0917 và 01 gói niêm phong thu hai mảnh vỡ của cảng trước bên trái của xe ô tô tải biển số 83C-058.46 do chủ sở hữu không có nhu cầu nhận lại và không có giá trị sử dụng.

[9] Xét thấy bị cáo mới phạm tội lần đầu do lỗi vô ý, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 và các tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có nơi cư trú rõ ràng, đại diện người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó không cần thiết

cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian cũng đã đủ sức răn đe, giáo dục và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[10] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về hình phạt áp dụng đối với bị cáo là chưa phù hợp với nội dung vụ án, các quy định pháp luật và những nhận định nêu trên của Hội đồng xét xử nên không chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Đỗ Hoàng K phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Áp dụng: điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65; điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt bị cáo Đỗ Hoàng K 01 (một) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 69 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 (hai) lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng: Trả lại cho bị cáo Đỗ Hoàng K 01 giấy phép lái xe hạng E và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đỗ Hoàng K. Tịch thu tiêu hủy 01 gói niêm phong thu mẫu sơn trên xe ba bánh biển số 67L-0917 và 01 gói niêm phong thu hai mảnh vỡ của cảng trước bên trái của xe ô tô tải biển số 83C-058.46 ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về án phí: Bị cáo Đỗ Hoàng K phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Mã Thanh H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tuyên án. Anh Trần Văn N, ông Võ Văn V và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Hồng Đ, Trịnh Thái B, Nguyễn Công T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cai Lậy;
- Công an huyện Cai Lậy;
- THADS huyện Cai Lậy;
- UBND Phường 1, thị xã V, tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Hà Văn Phúc